

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY HỌC TẬP NĂM THỨ: 4 KHÓA: 1

NGÀNH: Hóa học HỆ: Chính quy

NĂM HỌC: 2025-2026 < điều chỉnh >

| STT   | Tên môn học/học phần                                           | Mã học phần | Học ở kỳ | Thi ở kỳ | Số tín chỉ cơ bản | Giờ lý thuyết     |            | Giờ thực tập/seminar       |                           |                         |
|-------|----------------------------------------------------------------|-------------|----------|----------|-------------------|-------------------|------------|----------------------------|---------------------------|-------------------------|
|       |                                                                |             |          |          |                   | Theo chương trình | Thực giảng | Thực tập theo chương trình | Seminar theo chương trình | Thực giảng / Số tuần TT |
| 1     | Hóa học thực phẩm                                              | HHA0210102  | 7        | 7        | 2                 | 30                | 30         |                            |                           |                         |
| 2     | Kỹ thuật phản ứng và xúc tác                                   | HHA0222062  | 7        | 7        | 2                 | 24                | 24         |                            |                           |                         |
| 3     | Ứng dụng sắc ký trong phân tích hóa học                        | HHA0611203  | 7        | 7        | 3                 | 37                | 37         | 16                         | 12                        | 12 / ( 3 tuần)          |
| 4     | Các môn tự chọn                                                |             | 7        | 7        | 7                 |                   |            |                            |                           | 16 / ( 4 tuần)          |
|       | Mỹ phẩm                                                        | HHA0101032  | 7        | 7        | 2                 | 20                | 20         | 20                         |                           | 20 / ( 5 tuần)          |
|       | Nguyên liệu sản xuất thực phẩm chức năng                       | HHA0323051  | 7        | 7        | 1                 | 15                | 15         |                            |                           |                         |
|       | Dược lý 2                                                      | HHA0507043  | 7        | 7        | 3                 | 37                | 37         | 12                         | 4                         | 16 / ( 4 tuần)          |
|       | Nghiên cứu phát triển thuốc mới 1                              | HHA0208072  | 7        | 7        | 2                 | 26                | 26         |                            | 8                         | 8 / ( 2 tuần)           |
|       | Nghiên cứu phát triển thuốc mới 2                              | HHA0208083  | 7        | 7        | 3                 | 41                | 41         |                            | 8                         | 8 / ( 2 tuần)           |
|       | Các mô hình nghiên cứu liên quan cấu trúc và tác dụng          | HHA0208062  | 7        | 7        | 2                 | 26                | 26         |                            | 8                         | 8 / ( 2 tuần)           |
|       | Nghiên cứu độ ổn định của thuốc                                | HHA0611222  | 7        | 7        | 2                 | 30                | 30         |                            |                           |                         |
|       | Kiểm nghiệm                                                    | HHA0611042  | 7        | 7        | 2                 | 16                | 16         | 28                         |                           | 28 / ( 7 tuần)          |
| 5     | Thực tập thực tế                                               |             |          |          | 14                | 91                | 91         | 16                         | 12                        |                         |
| 6     | Các môn tự chọn                                                | HHA0611313  | 8        | 8        | 3                 |                   |            | 90                         |                           | 90 / ( 4 tuần)          |
| 7     | KLTN/ Học phần tự chọn Tốt nghiệp                              | HHA0099128  | 8        | 8        | 8                 |                   |            |                            |                           |                         |
|       | Thực hành tốt sản xuất thuốc và thực hành tốt phòng thí nghiệm | HHA0101092  | 8        | 8        | 2                 | 30                | 30         |                            |                           |                         |
|       | Kỹ thuật pha chế một số chế phẩm hóa mỹ phẩm                   | HHA0101132  | 8        | 8        | 2                 | 22                | 22         | 16                         |                           | 16 / ( 4 tuần)          |
|       | Kiểm nghiệm dược liệu và chế phẩm dược liệu                    | HHA0406032  | 8        | 8        | 2                 | 16                | 16         | 28                         |                           | 28 / ( 7 tuần)          |
|       | Xây dựng tiêu chuẩn nguyên liệu hóa dược                       | HHA0208032  | 8        | 8        | 2                 | 30                | 30         |                            |                           |                         |
|       | Điện di và phân tích nhiệt                                     | HHA0611082  | 8        | 8        | 2                 | 26                | 26         | 8                          |                           | 8 / ( 2 tuần)           |
|       | Lưu biến ứng dụng trong nghiên cứu polyme và hệ phân tán       | HHA0611212  | 8        | 8        | 2                 | 26                | 26         | 8                          |                           | 8 / ( 2 tuần)           |
|       | Xây dựng và thẩm định phương pháp phân tích                    | HHA0611122  | 8        | 8        | 2                 | 30                | 30         |                            |                           |                         |
|       | Xây dựng phòng thử nghiệm theo yêu cầu ISO/IEC 17025           | HHA0611242  | 8        | 8        | 2                 | 26                | 26         |                            | 8                         | 8 / ( 2 tuần)           |
|       | Khởi nghiệp                                                    | HHA0703331  | 8        | 8        | 1                 | 15                | 15         |                            |                           |                         |
| Cộng: |                                                                |             |          |          | 12                | 0                 | 0          | 90                         | 0                         |                         |

Ghi chú: - Học phần có dấu (\*) không tính vào tổng số TCCB

Hà Nội, ngày 21 tháng 7 năm 2025  
KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG  
ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI  
Đinh Thị Thanh Hải